TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2025/LĐ-ST Ngày 23-6-2025 V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Thu

Bà Nguyễn Thị Phin

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Khiêm - Thư ký Tòa án quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2025/TLST-LĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-LĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X; Nơi cư trú: Tổ dân phố Ngô Hùng, phường An Hồng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam; địa chỉ: Lô đất L, Khu công nghiệp Nhật Bản-Hải Phòng, phường An Hưng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông K, Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam; vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị H; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường Nam Sơn, quận An Dương, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội quận A; địa chỉ: Số 16, đường 351, phường Lê Lợi, quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội quận A: Ông Nguyễn Văn H, Chức vụ: Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội quận A (Giấy ủy quyền số 200/GUQ-BHXH ngày 22 tháng 5 năm 2025); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại Bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Tháng 01 năm 2015 chị ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH L Việt Nam và từ tháng 01 năm 2015, Công ty TNHH L Việt Nam bắt đầu đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho chị, tháng 6 năm 2017 chị nghỉ làm việc không lương, sau đó chị quay lại làm việc tại Công ty TNHH L Việt Nam từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 4 năm 2020 thì nghỉ việc và không tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Tháng 01 năm 2003, chị có cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Xã Bắc Sơn, huyện An Dương (nay là phường Nam Sơn, quận An Dương), thành phố Hải Phòng mượn hồ sơ cá nhân để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam; địa chỉ tại Lô đất L, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, phường An Hưng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, sau hai tháng thử việc, chị H tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc với tên của chị là Nguyễn Thị X từ tháng 3 năm 2003 đến tháng 5 năm 2020 thì chị H nghỉ việc, từ tháng 4 năm 2020 chị H không tham gia đóng bảo hiểm xã hội nữa. Lý do chị cho chị H mượn hồ sơ cá nhân để chị H làm việc tại Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam là do chị có quen biết với chị Nguyễn Thị H nên cho chị H mượn hồ sơ cá nhân của chị để xin việc, do chị thiếu hiểu biết nên chị đã cho chị H mượn hồ sơ cá nhân với mục đích hỗ trợ chị H có việc làm, không nhằm mục đích khác.

Sau khi mượn hồ sơ của chị, chị H đã ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam, chị H làm việc tại Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam nhưng tên trên hợp đồng lao động lại sử dụng tên của chị, thực tế chị chưa từng làm việc tại Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam, và Công ty TNHH L Việt Nam nơi chị làm việc đều tham gia đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc cho cùng một người là chị (Nguyễn Thị X) dẫn đến chị có 02 sổ Bảo hiểm xã hội, cụ thể:

- Mã số 3115018787 là mã số Bảo hiểm xã hội cấp cho chị là Nguyễn Thị X làm việc tại Công ty TNHH L Việt Nam (đây là sổ bảo hiểm chị cùng tham gia đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian chị làm việc từ tháng 01 năm 2015 đến tháng 5 năm 2017 và từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 4 năm 2022.

- Mã số 0303019981 là mã số bảo hiểm xã hội cấp cho chị là Nguyễn Thị X làm việc tại Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam nhưng thực tế là chị Nguyễn Thị H làm việc và do chị H cùng Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian từ tháng 03 năm 2003 đến tháng 4 năm 2020 chứ không phải do chị đóng.

Do trên hệ thống của Bảo hiểm xã hội quận A chị có hai sổ bảo hiểm xã hội nên chị gặp khó khăn trong việc giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động được giao kết giữa chị: Nguyễn Thị H (sử dụng tên Nguyễn Thị X) với Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam thời gian từ tháng 3 năm 2003 đến tháng 4 năm 2020 là hợp đồng vô hiệu. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu và nhận chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Tại Công văn số 08-25/YHV-CV ngày 28 tháng 5 năm 2025, bị đơn Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam trình bày:

Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam xác nhận có giao kết hợp đồng lao động với người lao động tên Nguyễn Thị X, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1990, số thẻ bảo hiểm y tế DN 431030301998, địa chỉ thường trú tại xã Bắc Sơn, huyện An Dương (nay là phường Nam Sơn, quận An Dương), thành phố Hải Phòng. Theo đó, chị Nguyễn Thị X đã làm việc tại Công ty từ ngày 02 tháng 01 năm 2003 đến ngày 04 tháng 5 năm 2020. Người lao động Nguyễn Thị X đã nghỉ việc tại Công ty từ năm 2020. Theo quy định về lưu trữ hồ sơ tuyển dụng của công ty, hồ sơ liên quan đến người lao động Nguyễn Thị X đã không còn được lưu trữ. Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và đề nghị giải quyết vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp và các phiên tòa liên quan đến vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 23 tháng 5 năm 2025, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày:

Vào năm 2003, do chị có nhu cầu tìm việc làm nhưng chưa có căn cước công dân để ký hợp đồng lao động tại các Công ty, chị và chị X có quan hệ quen biết nên chị đã mượn thông tin cá nhân của chị X để ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam từ tháng 01 năm 2003 đến tháng 5 năm 2020, chị nghỉ việc. Chị tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 3 năm 2003 đến tháng 4 năm 2020. Từ sau khi chị nghỉ việc đến nay, chị chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền bảo hiểm nào tại Bảo hiểm xã hội quận A. Nay chị Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động được giao kết giữa chị là Nguyễn Thị H (sử dụng tên Nguyễn Thị X) với Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam thời gian từ tháng 3 năm 2003 đến tháng 4 năm 2020 là hợp đồng vô hiệu, chị có quan điểm đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị X, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu.

Tại Công văn số 15/BHXH ngày 06 tháng 6 năm 2025, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội quận A trình bày: Qua tra cứu trên hệ thống dữ liệu Bảo hiểm xã hội, chị Nguyễn Thị X, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1980 có 02 sổ bảo hiểm xã hội có mã số lần lượt là 0303019981 và 3115018787.

-Mã số 0303019981 tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam từ tháng 03 năm 2003 đến tháng 4 năm 2020. Thời gian đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ hưu trí, tử tuất đến tháng 4 năm 2020 là 17 năm 02 tháng.

-Mã số 3115018787 tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH L Việt Nam từ tháng 01 năm 2015 đến tháng 5 năm 2017 và từ tháng 7 năm 2017

đến tháng 4 năm 2022; tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 4 năm 2022. Thời gian đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ hưu trí, tử tuất đến tháng 4 năm 2022 là 07 năm 03 tháng. Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 4 năm 2022 là 03 tháng.

Nay chị Nguyễn Thị X yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, Bảo hiểm xã hội quận A đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bảo hiểm xã hội quận A không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 5 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X, tuyên bố hợp đồng lao động chị chị Nguyễn Thị H sử dụng thông tin cá nhân của chị Nguyễn Thị X để ký với Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam là vô hiệu.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X khởi kiện Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, đây là vụ án "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" quy định tại khoản 5 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có trụ sở tại phường An Hưng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng có lời khai đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ lời khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ để xác định: Vào thời gian từ tháng 3 năm 2003 đến tháng 4 năm 2020, chị Nguyễn Thị H đã mượn hồ sơ cá nhân của Nguyễn Thị X để giao kết hợp đồng lao động vào làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam với tên Nguyễn Thị X. Do đó, chị Nguyễn Thị X, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1980, số căn cước công dân: 031180014690, có mã số bảo hiểm xã

hội là 0303019981. Việc chị Nguyễn Thị H sử dụng hồ sơ cá nhân của chị Nguyễn Thị X để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi giao kết hợp đồng lao động đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau, quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; vi phạm điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005. Do vậy, hợp đồng lao động được hai bên giao kết là hợp đồng không có hiệu lực và căn cứ các điều 122, 127 và 136 Bộ luật Dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa chị Nguyễn Thị H (sử dụng tên Nguyễn Thị X) với Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam trong thời gian từ tháng tháng 3 năm 2003 đến tháng 4 năm 2020 là hợp đồng vô hiệu.

[4] Về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: Các đương sự không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Về án phí: Xét, nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm nên chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị X. Tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa chị Nguyễn Thị H (sử dụng tên Nguyễn Thị X) với Công ty TNHH Y Hải Phòng Việt Nam trong thời gian từ tháng 3 năm 2003 đến tháng 4 năm 2020 là hợp đồng vô hiệu.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí lao động chị Nguyễn Thị X Ngọc đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002698 ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Chị Nguyễn Thị X đã nộp đủ án phí lao động sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THA DS Q Hồng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Trương Minh Huế